

Số: 460/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

Căn cứ Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88, Điều 89, Điều 90, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 8, điểm b, khoản 1, Điều 12; Điều 14; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ Quyết định tái thẩm số 03/2025/HNGĐ-TT ngày 19/12/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 566/2020/QDDST- HNGĐ ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội);

Căn cứ Kết luận giám định AND số HT724.25/PY-XNSH ngày 07/11/2025 của Viện pháp y Q;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11/5/2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ HNGĐ thụ lý số: 412/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2026 về việc “xác định không phải cha - con” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2002

CCCD số: 024302012181

Nơi thường trú: Trong Làng, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Đặng Doãn C, sinh năm 1994

CCCD số: 001094025311; Nơi ĐKTT: L, xã U, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số nhà F, chung cư A N, phường Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ việc là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Doãn C cùng thống nhất và xác định anh Đặng Doãn C không phải là cha đẻ của cháu Đặng Nguyễn Quỳnh M. Cháu Đặng Nguyễn Quỳnh M là con riêng của chị Nguyễn Thị L.

1.2. Xác định anh Đặng Doãn C, sinh năm 1994; CCCD số: 001094025311; Nơi thường trú: L, xã U, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số nhà F, chung cư A N, phường Đ, thành phố Hà Nội; không phải là cha đẻ cháu Đặng Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2020 theo Giấy khai sinh (bản sao) số 255/2020, do Ủy ban nhân dân xã L, huyện U, thành phố Hà Nội (nay là: Lương Xá, xã U, thành phố Hà Nội), đăng ký ngày 04/9/2020.

1.3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2002; CCCD 024302012181; Nơi thường trú: Trong L, xã H, tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân xã L, huyện U, thành phố Hà Nội (nay là: Lương Xá, xã U, thành phố Hà Nội) và các cơ quan chức năng thực hiện việc cải chính thông tin trên Giấy khai sinh (bản sao) số 255/2020, do Ủy ban nhân dân xã L, huyện U, thành phố Hà Nội (nay là: Lương Xá, xã U, thành phố Hà Nội), đăng ký ngày 04/9/2020 theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí, lệ phí: Anh Đặng Doãn C và chị Nguyễn Thị L được miễn án phí, lệ phí đối với yêu cầu về “Xác định không phải cha - con”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 2 - tp. Hà Nội;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI
Thẩm phán



Lê Thị Thu Hương

